

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HS-PT
Ngày 06 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Châm;

Ông Cao Đức Chiến;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Hoà - Kiểm sát viên;

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 95/2018/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Hứa Văn Đ và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2018/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Hứa Văn Đ, sinh ngày 05/02/1991 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Hứa Văn V và bà Lý Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị xử lý kỷ luật hoặc xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/02/2018 đến ngày 01/03/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nông Thị B, sinh ngày 22/12/1952 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/10; con ông Nông Văn B và bà Lương Thị S (đều đã chết); có chồng và 05 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý kỷ luật hoặc xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2018. Có mặt.

3. Hứa Văn T, sinh ngày 14/01/1984 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp; làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/10; con ông Linh Văn P và bà Hứa Thị K; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý kỷ luật hoặc xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/02/2018 đến ngày 01/3/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Lý Văn H sinh ngày 28/8/1973 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp; làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/10; con ông Lý Văn S và bà Nông Thị B; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý kỷ luật hoặc xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/02/2018 đến ngày 01/3/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Bê Thị T sinh ngày 27/01/1963 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp; làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/10; con ông Bê Văn D và bà Mông Thị C (đều đã hết); có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý kỷ luật hoặc xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2018. Có mặt.

6. Hứa Văn M sinh ngày 01/10/1973 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp; làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/10. Con ông Hứa Văn S và bà Đàm Thị D; có vợ và có 01 con; tiền án tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm kỷ luật hoặc xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2018 đến ngày 01/3/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Lý Văn P sinh ngày 17/12/1959 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp; làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/10; con ông Lý Văn S1 và bà Lương Thị X (đều đã chết); có vợ và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm kỷ luật hoặc xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2018. Có mặt.

8. Hứa Văn Q sinh ngày 04/8/1995 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp; làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Hứa Văn S và bà Triệu Thị K; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2018 đến ngày

01/3/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 03 bị cáo không có kháng cáo hoặc bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 25 phút ngày 27/02/2018, trong khi làm nhiệm vụ, tổ công tác của Công an huyện V đã bắt quả tang tại nhà chị Linh Thị Đ, Thôn K, xã T, các đối tượng Triệu Văn H, Hứa Văn Đ, Nông Thị B, Lý Văn B, Hứa Văn Q, Lý Văn H, Hứa Văn T, Mông Thị C, Lý Văn H, Lý Văn P, Bế Thị T, đang đánh bạc sát phạt nhau bằng hình thức gạt hạt ngô. Thu giữ trên chiếu bạc 8.360.000đ.

Quá trình điều tra xác định được khoảng 20 giờ ngày 26/02/2018 Triệu Văn H đi xe máy sang nhà Hứa Văn M chơi tét, gần đến nhà M, Triệu Văn H gọi điện thoại thì M nói đang ở nhà chị Đ, nên H đã đi sang nhà chị Đ, ngồi một lúc thấy có nhiều người đến chơi uống nước Triệu Văn H đã rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức gạt hạt ngô. Và H trực tiếp cầm cái, cụ thể người cầm cái đặt một quyển vở lên trên chiếu rồi quy ước các cạnh của quyển vở theo thứ tự 1, 2, 3, 4 theo chiều ngược kim đồng hồ (Số 1 được quy ước ở vị trí trước mặt người cầm cái) sau đó người cầm cái nắm lấy một nắm hạt ngô đặt lên trên chiếu và dùng 01 chiếc chén bằng sứ úp xuống một phần số hạt ngô rồi những người tham gia đánh bạc sẽ đặt tiền vào các cạnh và các góc tương ứng đã được quy ước, tiếp đó người cầm cái sẽ mở chén rồi sử dụng một que đũa gạt hạt ngô ở trong chén sứ, mỗi lần gạt 04 hạt cho đến khi số hạt ngô còn lại nhỏ hơn hoặc bằng 04 thì dừng lại. Những người đã đặt tiền cược vào cạnh và hai góc gần cạnh tương ứng với số hạt ngô còn lại thì sẽ được thêm số tiền đã đặt cược, người đặt tiền vào ô số liền kề với số hạt ngô còn lại thì không bị mất tiền, cạnh còn lại và hai góc còn lại sẽ bị mất tiền. Khi kết thúc một ván đánh bạc, người cầm cái sẽ thu tiền của những người bị thua đem trả cho người thắng, nếu còn thừa thì người cầm cái sẽ được hưởng và ngược lại nếu thiếu người cầm cái sẽ phải bù vào. Ngoài ra nếu người nào thắng được hơn 100.000 đồng trở lên thì người cầm cái sẽ giữ lại 10.000 đồng để vào trong một chiếc hộp nhựa, số tiền này sẽ do người cầm cái quyết định. Các bị cáo đã tham gia đánh bạc với số tiền cụ thể như sau:

Bị cáo Hứa Văn Đ bỏ ra 600.000 đồng tham gia đánh bạc được khoảng 12 lần, mỗi lần đặt cược từ 20.000 đồng đến 120.000 đồng, có cả thua và thắng. Bị cáo Nông Thị B bỏ ra 50.000 đồng đánh được khoảng 4 lần, mỗi lần đặt cược từ 10.000 đồng. Bị cáo Hứa Văn Q bỏ ra 100.000 đồng đánh bạc khoảng 5 – 6 lần, mỗi lần đặt từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng có lần thua, lần thắng. Bị cáo Lý Văn H bỏ ra 200.000 đồng đánh bạc được khoảng 04 lần, mỗi lần đặt cược 50.000 đồng và bị thua hết, sau đó đứng xem mọi người chơi. Bị cáo Hứa Văn T bỏ ra khoảng 82.000 đồng đánh bạc được khoảng 4, 5 lần, mỗi lần đặt 10.000 đồng đến 20.000 đồng và bị thua 50.000 đồng. Bị cáo Hứa Văn M bỏ ra 160.000

đồng tham gia đánh bạc 4,5 lần, mỗi lần từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng. Bị cáo Lý Văn P ban đầu đứng xem mọi người chơi sau đó lấy 122.000 đồng đánh bạc 02 lần và bị thua hết. Bị cáo Bé Thị T bỏ ra 50.000 đồng tham gia đánh bạc 05 lần, mỗi lần đặt 10.000 đồng và bị thua.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, đã quyết định:

“ Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố các bị cáo Hứa Văn Đ, Nông Thị B, Hứa Văn T, Lý Văn H, Bé Thị T, Hứa Văn M, Lý Văn P, Hứa Văn Q phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hứa Văn Đ, Nông Thị B, Hứa Văn T, Lý Văn H, Bé Thị T, Hứa Văn M, Hứa Văn Q, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Lý Văn P, Xử phạt:

Bị cáo Hứa Văn Đ 06 tháng tù giam;

Bị cáo Nông Thị B 06 tháng tù giam;

Bị cáo Hứa Văn Q 06 tháng tù giam;

Bị cáo Lý Văn H 06 tháng tù giam;

Bị cáo Hứa Văn T 06 tháng tù giam;

Bị cáo Hứa Văn M 06 tháng tù giam;

Bị cáo Lý Văn P 06 tháng tù giam;

Bị cáo Bé Thị T 06 tháng tù giam;”

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Hứa Văn Đ, Nông Thị B, Hứa Văn T, Lý Văn H, Bé Thị T, Hứa Văn M, Lý Văn P, Hứa Văn Q có đơn kháng cáo, nội dung xin hưởng án treo, với lý do: Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, là người lao động chính trong gia đình, luôn chấp hành tốt chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước ở địa phương, chưa vi phạm pháp luật lần nào.

Ngày 04/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã có Quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với phần hình phạt của các bị cáo Hứa Văn Đ, Nông Thị B, Hứa Văn T, Lý Văn H, Bé Thị T, Hứa Văn M, Lý Văn P, Hứa Văn Q, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ cho các bị cáo được hưởng án treo. Nội dung kháng nghị: các bị cáo là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân các bị cáo là người dân tộc sinh sống ở xã khó khăn về điều kiện kinh tế, nên việc nhận thức các hành vi vi phạm pháp luật còn hạn chế nhất định. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ –HDTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị Tòa án nhân

dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm theo hướng giảm hình phạt cho các bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do: Các bị cáo phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải về hành vi của mình, các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự trước khi bị bắt là người chấp hành tốt các quy định pháp luật tại địa phương ngoài lần phạm pháp này chưa vi phạm lần nào, các bị cáo Hứa Văn Đ, Hứa Văn T, Lý Văn H, Hứa Văn M, Hứa Văn Q cho rằng các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đối với các bị cáo Lý Văn P, Nông Thị B và Bế Thị T cho rằng đã cao tuổi, sức khỏe không được tốt. Bố đẻ bị cáo Lý Văn P là ông Lý Văn S1 có Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đối với bị cáo Lý Văn H, bản thân bị cáo bị động kinh, vợ bị cáo cũng bị tâm thần phân liệt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V và căn cứ kháng nghị.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã tuyên, nên không kháng cáo về tội danh, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng án treo.

Kiểm sát viên tại phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức gạt hạt ngô. Với số tiền thu trên chiếu bạc 8.360.000đồng, bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội. Khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ áp dụng mức hình phạt phù hợp. Tuy nhiên các bị cáo là người dân lao động, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức về pháp luật hạn chế, nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này ở địa phương các bị cáo chưa vi phạm pháp luật và chấp hành tốt các chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước. Đối chiếu quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thấy bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo hình phạt tù giam là quá nghiêm khắc, chưa thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người vi phạm pháp luật lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát, giữ nguyên mức hình phạt NH cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận khoảng 22 giờ ngày 26/02/2018 được tham gia đánh bạc tại nhà chị Linh Thị Đ bằng hình thức gạt hạt ngô. Đến khoảng 00 giờ 35 phút ngày 27/02/2018 thì bị lực lượng Công an huyện V bắt phạm tội quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 8.360.000đ. Các bị cáo cùng tham gia đánh bạc với hình thức gạt hạt ngô, mục đích sát phạt nhau được thua trả bằng

tiền và số tiền của tất cả các bị cáo tham gia đánh bạc thu được trên chiếu bạc 8.360.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên các bị cáo phạm Tội đánh bạc là đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo và lý do kháng cáo của các bị cáo, căn cứ kháng nghị và nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị chuyển án treo cho các bị cáo thấy: Khi xét xử sơ thẩm bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội, mức độ ảnh hưởng của vụ án trong công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và trật tự trị an tại địa phương, vai trò tham gia thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án, xem xét nhân thân của các bị cáo, cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ đúng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ấn định mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo, chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng xác nhận các bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bản thân các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, ngoài các lý do trên bị cáo Lý Văn H tại phiên tòa phúc thẩm xuất trình sổ điều trị ngoại trú tâm thần và thần kinh do Trung tâm phòng chống bệnh xã hội Sở y tế tỉnh Lạng Sơn cấp xác định bị cáo là bệnh nhân điều trị ngoại trú của căn bệnh động kinh, đây là các tình tiết mới chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy với nhân thân của các bị cáo và vai trò tham gia trong vụ án là đồng phạm thứ yếu, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm đều thành khẩn, và thực sự ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, vì vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Hứa Văn Đ, Nông Thị B, Hứa Văn T, Lý Văn H, Bé Thị T, Hứa Văn M, Lý Văn P, Hứa Văn Q được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hứa Văn Đ, Nông Thị B, Hứa Văn T, Lý Văn H, Bé Thị T, Hứa Văn M, Lý Văn P, Hứa Văn Q, chấp nhận kháng

ng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V tỉnh Lạng Sơn, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hứa Văn Đ, Nông Thị B, Hứa Văn T, Bế Thị T, Hứa Văn M, Hứa Văn Q.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lý Văn H, Lý Văn P, cụ thể:

1. Xử phạt:

Bị cáo Hứa Văn Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về Tội đánh bạc, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (06/9/2018).

Bị cáo Nông Thị B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về Tội đánh bạc, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (06/9/2018).

Bị cáo Hứa Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về Tội đánh bạc, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (06/9/2018).

Bị cáo Lý Văn H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về Tội đánh bạc, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (06/9/2018).

Bị cáo Bế Thị T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về Tội đánh bạc, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (06/9/2018).

Bị cáo Hứa Văn M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về Tội đánh bạc, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (06/9/2018).

Bị cáo Lý Văn P 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về Tội đánh bạc, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (06/9/2018).

Bị cáo Hứa Văn Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về Tội đánh bạc, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (06/9/2018).

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thành Hòa, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thành Hòa, huyện V, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo Hứa Văn Đ, Nông Thị B, Hứa Văn T, Bế Thị T, Hứa Văn M, Hứa Văn Q, Lý Văn H, Lý Văn P thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã tuyên cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hứa Văn Đ, Nông Thị B, Hứa Văn T,

Lý Văn H, Bế Thị T, Hứa Văn M, Lý Văn P, Hứa Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (06/9/2018)./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện V;
- VKSND huyện V;
- CQTHADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Toà Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hồng